

NGUYỄN HỮU THỤ*
NGUYỄN THỊ THÙY LINH**

ĐẶC ĐIỂM ĐIỆN THỜ MẪU TƯ GIA QUA KHẢO CỨU MỘT SỐ TRƯỜNG HỢP Ở HÀ NỘI

Tóm tắt: Điện thờ tư gia nói chung, điện thờ Mẫu tư gia nói riêng phản ánh loại hình sinh hoạt tín ngưỡng khá phổ biến trên địa bàn thành phố Hà Nội trong thời gian gần đây. Bài nghiên cứu của chúng tôi bước đầu đưa ra nhận định về những đặc điểm cơ bản cũng như thảo luận vài nét nổi bật của điện thờ Mẫu tư gia qua khảo cứu một số trường hợp trên địa bàn Hà Nội dựa trên ba phương diện gồm: Không gian bài trí điện thờ; Các sinh hoạt nghi lễ tại điện thờ Mẫu tư gia; Niềm tin của các con nhang, đệ tử khi tìm đến các điện thờ Mẫu tư gia.

Từ khóa: Đặc điểm; Điện thờ Mẫu tư gia; Hà Nội.

Dẫn nhập

Tín ngưỡng thờ Mẫu Tam Tứ phủ là một loại hình tín ngưỡng dân gian khá phổ biến trong đời sống tâm linh của người Việt vùng châu thổ sông Hồng nói chung, Hà Nội nói riêng. Ngày 01/12/2016, tại Phiên họp Ủy ban Liên Chính phủ về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể lần thứ 11 của UNESCO diễn ra tại thành phố Addis Ababa, nước Cộng hòa dân chủ Liên bang Ethiopia, Thực hành Tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ của người Việt đã chính thức được UNESCO ghi danh trong Danh sách Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại, đây cũng là di sản thứ 11 của Việt Nam được UNESCO công nhận. Việc công nhận của UNESCO đã góp phần quảng bá văn hoá truyền thống của Việt Nam ra quốc tế, không những thúc đẩy Nhà nước có những chính sách phù hợp trong việc phát huy và bảo tồn loại hình tín ngưỡng này, mà

* Bộ môn Tôn giáo học, Đại học Quốc gia Hà Nội.

** Đại học Bonn, Cộng hòa Liên bang Đức.

Nghiên cứu này được tài trợ bởi Đại học Quốc gia Hà Nội trong đề tài mã số QG.20.36
Ngày nhận bài: 22/02/2022; Ngày biên tập: 15/3/2022; Duyệt đăng: 06/7/2022.

còn tạo điều kiện cho tín ngưỡng thờ Mẫu Tam Tứ phủ ngày càng gia tăng. Trên thực tế, sự gia tăng này đã và đang hiện diện trong điện thờ, nghi lễ cũng như trong niềm tin của người theo tín ngưỡng thờ Mẫu, đặc biệt có thể quan sát được tại các điện thờ Mẫu tư gia.

Điện thờ tư gia được cho là đã hình thành vào những năm 1980¹ và ngày càng trở nên phổ biến, tuy nhiên có rất ít công trình nghiên cứu chuyên sâu về loại hình không gian thờ cúng này. Lê Thị Chiêng là một trong những người đầu tiên nghiên cứu điện thờ tư gia ở Việt Nam. Theo tác giả, “*Điện thờ tư gia* là một loại hình tín ngưỡng tôn giáo do cá nhân lập ra và được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác trong một dòng tộc. Sự kế thừa ở đây không phải cha truyền con nối theo dòng trưởng như thông thường mà chỉ truyền cho người có “căn duyên” (nghĩa là chỉ người có mệnh số định trước phải trông coi việc thờ cúng mới được truyền). Trường hợp hết người thừa kế thì phải giải điện. Các điện thờ này chiếm một phần diện tích nhà ở trong một gia đình nhưng ở vị trí trang trọng nhất. Vì vậy, các điện thờ này thuộc sở hữu tư nhân. Loại điện thờ tư gia phổ biến nhất hiện nay được lập từ những năm 80 của thế kỉ trước. Cũng có trường hợp các ngôi đền, đình vốn thuộc về cộng đồng được biến thành điện thờ tư nhân khi chúng bị bỏ hoang và được tư nhân bỏ tiền của ra tu tạo lại. Loại điện thờ này không thuộc sở hữu tư nhân nhưng do cá nhân trông giữ nên việc sử dụng không khác điện thờ tư gia. Các điện thờ tư gia đều hoạt động tự do, không chịu sự quản lí của một tổ chức tôn giáo nào, tức là không nằm trong một tổ chức tôn giáo cụ thể nào”².

Lê Thị Chiêng chia điện thờ tư gia thành bốn loại hình gồm: Điện thờ Phật (thông thường là thờ Tam bảo và Bồ tát); Điện thờ Đức Thánh Trần (thờ Trần Hưng Đạo và các vị quan tướng nhà Trần); Điện thờ Mẫu (nhưng thực chất là thờ hỗn hợp gồm Tam tòa Thánh Mẫu và quần thần của Mẫu là chính, ngoài ra còn có Phật, Đức Thánh Trần); và Điện thờ danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc³. Trong số các điện thờ mà tác giả Lê Thị Chiêng khảo cứu thì số lượng điện thờ Mẫu chiếm phần lớn, chiếm 25/57 điện. Ngoài ra, 3/57 là điện thờ tổng hợp (tính trội là Mẫu); 8/57 là điện thờ hỗn dung Phật, Mẫu; 2/57 là điện thờ Đức Thánh Trần, Mẫu⁴. Tuy nhiên, Lê Thị Chiêng chưa có

chuyên khảo nào về các *điện thờ Mẫu tư gia*. Thực tế cho thấy, hiện tượng thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu tại điện thờ tư gia ngày càng phổ biến và là nhu cầu của nhiều người dân hiện nay, đặc biệt trên địa bàn thành phố Hà Nội. Bài nghiên cứu này phần nào chỉ ra một số đặc điểm cũng như thảo luận vài nét nổi bật của điện thờ Mẫu tư gia qua khảo cứu một số điện thờ tại Hà Nội.

Đặc điểm điện thờ Mẫu tư gia ở Hà Nội

Về cơ bản, *điện thờ Mẫu tư gia* là thuật ngữ dùng để chỉ không gian thờ cúng của tín ngưỡng thờ Mẫu Tam Tứ phủ được mở tại gia đình (tư gia) của ông đồng, bà đồng. Trên thực tế, không phải tất cả các ông đồng, bà đồng đều bắt buộc phải mở điện thờ. Theo giải thích của hầu hết các ông, bà đồng thì chỉ những ông, bà đồng nào nhận được chỉ báo của Thánh mới lập điện thờ tại gia đình mình. Trong phần này, chúng tôi đi sâu phân tích đặc điểm cũng như thảo luận một số khía cạnh của điện thờ Mẫu tư gia ở Hà Nội qua “không gian bài trí điện thờ,” “các sinh hoạt nghi lễ,” và “niềm tin của các con nhang, đệ tử.”

Không gian bài trí điện thờ

Điện thờ Mẫu tư gia từng được nhắc tới với cách bài trí và bố cục điện bao gồm Tam Mẫu (Thiên, Địa, Thoái), Hội đồng các quan, Chúa Thượng ngàn, Thánh Trần và Cô cậu⁵. Theo nghiên cứu của chúng tôi, sự bài trí và bố cục có những khác biệt so với cách bài trí được nhắc tới như trên.

Với bản chất của một loại hình tín ngưỡng dân gian, không gian bài trí của điện thờ Mẫu tư gia không hoàn toàn giống nhau giữa các điện thờ. Việc bài trí hệ thống tranh/tượng thờ tại điện phụ thuộc phần lớn vào diện tích của điện cũng như nhận thức của ông đồng bà đồng hoặc sự hướng dẫn của đồng thầy. Thông thường, trên điện thờ sẽ được bài trí như sau: Trên cùng, cao nhất là Ban thờ Phật (nếu có); bên dưới là Ban thờ Công đồng. Hai bên ban thờ Công Đồng là ban thờ Trần Triều và ban thờ Sơn Trang. Trên tường có Quan Thanh Xà - Bạch Xà; phía Hạ Ban thờ Quan Ngũ Hổ, bên ngoài điện có Cây hương thờ Mẫu Cửu Trùng. Tùy theo diện tích của điện thờ cũng như khả năng của thủ nhang mà điện thờ có thể được bài trí tượng thờ, tranh thờ hay chỉ có bát hương thờ. Trên thực tế, không phải điện thờ nào cũng bài

trí đầy đủ như kẻ trên và việc bài trí cũng có thể khác nhau. Đặc biệt, có một số điện thờ chỉ thờ thuần túy nam thần, cũng có những điện thờ lại thờ thuần túy nữ thần. Thậm chí có điện thờ chỉ thờ thần chủ của điện cùng Thánh Mẫu mà thôi⁶.

Một trong những điểm nổi bật mà chúng tôi quan sát được là các điện thờ Mẫu tư gia được khảo sát có sự khác nhau trong việc thờ Phật: có điện thờ Mẫu phối thờ Phật, và điện thờ Mẫu không thờ Phật. Quan sát này từng được Lê Thị Chiêng đề cập đến khi tiến hành phân loại hệ thống điện thờ tư gia; tuy nhiên, tác giả chưa đi sâu phân tích cụ thể⁷. Nhìn chung, về việc có hay không thờ Phật, các ông, bà đồng tham gia nghiên cứu đã đưa ra nhiều cách lý giải khác nhau. Về cơ bản, một số cách lý giải chính được đưa ra là: (1) theo hướng dẫn của đồng thầy hoặc/và (2) do “nhân duyên,” “căn số”; hay (3) do cha ông để lại⁸.

Trên thực tế, hầu hết chủ điện của những điện thờ có Ban thờ Phật tham gia nghiên cứu tin rằng đã thờ Thánh Mẫu thì phải thờ cả Phật thì mới đúng phép. Xếp theo thứ tự thì Phật bao giờ cũng cao hơn Mẫu; do vậy, cúng Phật trước rồi mới cúng Thánh. Đồng L. (Thanh Xuân) khẳng định, các ông bà đồng thực hiện đúng phép của nhà Mẫu thì bắt buộc phải thờ Phật. Đồng L. cho rằng, các cụ có câu “*Tiền trai nghi cung nghinh Phật thánh (Thánh là thánh chúng), hậu tam sinh đón rước Chúa Tiên*”, tức là phải cung nghinh Phật rồi mới đến Thánh⁹. Cũng thế, đồng M. (Cầu Giấy) chia sẻ, việc thờ Phật trong không gian thờ Mẫu là có từ xưa, giữa Mẫu và Phật không có sự tách rời mà luôn song hành với nhau. Câu chuyện của Thánh Mẫu Liễu Hạnh – thần chủ của điện thờ Mẫu được Đức Phật cứu đã nói lên sự liên quan mật thiết này¹⁰. Có thể thấy, rất nhiều ngôi chùa ở Bắc Bộ có gian thờ Mẫu, thậm chí tại nhiều ngôi chùa, nhà sư trụ trì vẫn tiến hành hầu đồng. Nếu như việc một nhà tu hành Phật giáo thực hiện các nghi lễ thờ cúng của tín ngưỡng thờ Mẫu Tam Tứ phủ của người Việt có thể gây tranh luận thì việc một điện thờ Mẫu tư gia có ban thờ Phật lại là một việc tất yếu, không cần phải tranh cãi đối với những người có niềm tin vào các vị Thánh Mẫu.

Tất nhiên, có nhiều điện thờ có ban thờ Phật là do được đưa vào sau khi điện thờ được sửa sang, xây mới lại như trường hợp đồng T. ở

Ba Đình. Theo đồng T, việc không thờ Phật của điện trước đây không phải vì lý do không cần/muốn/thích thờ Phật mà chỉ vì khi đó điện chưa có điều kiện. Bên cạnh đó, một số chủ điện chủ động đưa ban thờ Phật vào điện thờ tư gia của mình sau một thời gian vì muốn đáp ứng nhu cầu thờ cả Phật và Thánh của con nhang, đệ tử như đồng V. ở Cầu Giấy. Trong nhiều lần trao đổi với chúng tôi, đồng V. luôn nhấn mạnh rằng, khi điện thờ có thờ Phật và thực hành nhiều nghi lễ cũng có cả nhà sư tham gia thì con nhang đệ tử không cần phải suy nghĩ nhiều về việc đi lễ ở chùa nữa¹¹. Điều này cũng giống với sự giải thích về việc xuất hiện tượng Quan Âm Bồ Tát ngoài sân của điện thờ do đồng H. ở Hai Bà Trưng là thủ nhang¹².

Như vậy, rõ ràng là có nhiều ông, bà đồng ban đầu khi lập điện không có ban thờ Phật do sự hướng dẫn của đồng thầy hoặc một lý do nào đó như đã kể trên; tuy nhiên, sau khi hoạt động tín ngưỡng được một thời gian, những ông, bà đồng này nhận thấy nhu cầu của con nhang, đệ tử cũng như quan sát thấy có nhiều điện thờ Mẫu có bài trí ban thờ Phật nên khi có điều kiện, họ cũng tiến hành bổ sung thêm ban thờ Phật. Việc bổ sung này phản ánh sự thay đổi về nhận thức của bản thân ông, bà đồng về chính tín ngưỡng mình đang thực hành, đồng thời, cũng cho thấy phần nào xu hướng biến đổi của những người thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu theo hướng là một *dịch vụ tâm linh* – thay đổi để thỏa mãn nhu cầu tâm linh cho con nhang, đệ tử và khách đến lễ tại điện thờ. Điều này cũng được Nguyễn Ngọc Mai nhận thấy khi nghiên cứu về mạng lưới xã hội của các căn đồng: “lên đồng hầu bóng hiện nay phát triển khá mạnh, mạnh đến mức những đồng thầy coi việc *thực hành nghi lễ như một nghề* và điện Thánh (cả điện tư và điện công) gần như trở thành địa chỉ “*dịch vụ tâm linh*”.... Có thể nói đến với các đồng thầy hiện nay có thể đáp ứng mọi nhu cầu của quý khách”¹³. Cũng vậy, Mai Thị Hạnh từng đề cập đến Bản hội Đạo Mẫu như một môi trường phát triển các dịch vụ tâm linh trong một nghiên cứu khác của mình¹⁴.

Các sinh hoạt nghi lễ tại điện thờ Mẫu tư gia

Về cơ bản, tại các điện thờ Mẫu tư gia thường diễn ra các sinh hoạt của tín ngưỡng thờ Mẫu theo tuần tự thời gian, như: đầu năm thì có Lễ

Xông Đền (điện), tháng Giêng có Lễ Nguyên tiêu, tháng Ba có Tiệc Mẫu, tháng Tư có lễ Nhập Hạ, tháng Bảy có lễ Tán Hạ, tháng Tám có Tiệc Cha, tháng Mười có Lễ Lập Đông, tháng Mười hai có Lễ Tạ cuối năm. Ngoài ra, hàng tháng sẽ có lễ Tiệc Thánh (Các Thánh trong Tứ Phủ) và các ngày Tiệc Bản điện. Bên cạnh những nghi lễ được xếp theo thời gian thì có nhiều nghi lễ khác cũng thường xuyên được ông đồng, bà đồng thực hiện theo nhu cầu của những người tìm đến bản điện như Lễ Cầu An, Dâng sao giải hạn, Phả độ gia tiên, Mở kho tài lộc, Di cung hoá số. Thông thường, trước khi thực hiện nghi lễ, ông, bà đồng sẽ thông báo đến các con nhang, đệ tử của mình để họ thu xếp công việc đến tham dự. Tất nhiên, tùy thuộc vào khả năng của thủ nhang cũng như nhu cầu của con nhang, đệ tử mà các nghi lễ diễn ra tại mỗi điện thờ Mẫu tư gia lại là khác nhau về quy mô, tần suất, và tính chất. Chẳng hạn, có những ông, bà đồng tổ chức hầu đồng mỗi năm hàng trăm ván hầu, nhiều tới mức không thể nhớ nổi vì có rất nhiều con nhang đệ tử nhờ như lời đồng H T. ở Thanh Xuân¹⁵. Tuy nhiên, cũng có những ông, bà đồng chỉ hầu mỗi năm khoảng ba hay bốn ván, còn lại tập trung thực hiện các nghi lễ khác theo sở trường của ông bà đồng đó như Đồng A L. ở Tây Hồ chia sẻ¹⁶.

Mặc dù vậy, có thể nhận thấy đặc điểm rất khác biệt giữa các điện thờ Mẫu tư gia trong quá trình thực hành nghi lễ tại điện thờ đó khi xét tới mối quan hệ với Phật giáo. Với những điện thờ có ban thờ Phật thì các ông, bà đồng sẽ có xu hướng thực hiện nhiều hơn những nghi lễ liên quan đến Phật giáo như Phả độ gia tiên, Cầu an, cầu siêu, hay thậm chí tổ chức cả lễ Phật Đản (với nghi lễ Tắm Phật)¹⁷. Tất nhiên, với những điện thờ này, việc thực hiện các nghi lễ quan trọng trong năm không thể không có sự hiện diện của các nhà sư bên Phật giáo đến cùng với ông, bà đồng thực hiện nghi lễ. Chẳng hạn như đồng V. (Cầu Giấy) luôn nhấn mạnh về việc mời sư đến làm chủ một số nghi lễ lớn diễn ra tại điện thờ của bà bên cạnh việc mời sư về thực hiện nghi lễ Thỉnh Phật Tuyên Kinh trước mỗi ván hầu mà bà tổ chức tại điện thờ¹⁸.

Ngoài việc mời các sư về điện của mình cùng phối hợp thực hiện nhiều nghi lễ trong năm thì các ông, bà đồng cũng thường xuyên tiến

hành các chuyến đi lễ ngoài Hà Nội cùng với các con nhang, đệ tử của mình. Họ đến các “chôn tổ” của tín ngưỡng thờ Mẫu (như Phủ Giày (Nam Định), Đền Sòng (Thanh Hoá), Phủ Tây Hồ (Hà Nội), Đền Đồng Bằng (Thái Bình), Đền Kiếp Bạc (Hải Dương), Đền Hoàng Mười (Nghệ An), Đền Bảo Hà (Lào Cai), Đền Bắc Lệ (Lạng Sơn)) để *Cha biết mặt, Mẹ biết tên*, nhận thêm ân đức, sự linh thiêng của các ngài để làm việc Thánh. Ngoài ra, họ còn đến nhiều ngôi chùa nổi tiếng như Chùa Hương, chùa Bái Đính, Chùa Tam Chúc... theo quan niệm phải *thờ Phật trước rồi mới thờ Thánh* như câu nói cửa miệng Phật - Thánh, chứ không ai nói Thánh – Phật cả. Thậm chí, nhiều ông, bà đồng còn mong muốn được mời sư về điện để giảng Phật Pháp cho con nhang, đệ tử nghe nếu như có điều kiện¹⁹.

Với những điện thờ Mẫu không có ban thờ Phật thì những hoạt động mời sư về điện để cùng với ông, bà đồng thực hiện nghi lễ trong năm là rất hiếm, hầu như không xảy ra, như trường hợp đồng T. ở Ba Đình và đồng A L. ở Tây Hồ. Và tất nhiên, với các ông, bà đồng này, không có chuyện họ tổ chức những chuyến đi lễ chùa cho con nhang đệ tử. Nếu có tổ chức, họ chỉ tổ chức đi lễ tại những cơ sở thờ tự của tín ngưỡng thờ Mẫu mà thôi. Với một số nghi lễ mà nhiều ông, bà đồng thường mời sư về thực hiện như “Thỉnh Phật tuyên Kinh” thì những ông, bà đồng này sẽ mời Pháp sư làm chứ không mời sư. Theo họ, Pháp sư sẽ làm việc đó tốt hơn nhà sư²⁰.

Trong quá trình thực hiện các nghi lễ trong điện thờ Mẫu tư gia thì đồ lễ là yếu tố không thể không có. Tất nhiên, đồ lễ dâng cúng các Thánh sẽ phụ thuộc vào tính chất, phạm vi và quy mô của buổi lễ mà khác nhau, nhưng phổ biến là đồ “mặn” (“Đồ mặn” là các món ăn có sử dụng chất thịt, được làm từ thịt động vật). Chẳng hạn như, đồ lễ dâng cúng Tam Phủ sẽ là *Lễ Tam sinh* gồm gà, ngan, lợn hoặc gà, lợn, cá²¹. Đồ lễ dâng cúng Sơn Trang thì sẽ có những sản vật ở rừng núi như ốc, cua, tôm, cá, giò, nem, măng chua, đậu, bún, muối lạc, rồi các loại bánh, như bánh chưng, bánh giò, bánh tẻ, xôi, gà.

Bên cạnh đó, đồ lễ dâng cúng tại điện thờ không thể thiếu vàng mã (*Hoa man, tài mã, kim ngân*). Vàng mã được làm bằng giấy, cốt bằng nan tre, mô phỏng hình hài của mũ áo, hình người, và các sinh vật

khác. Mã cúng Công đồng sẽ tùy thuộc vào tính chất của buổi lễ cũng như khả năng, mong muốn của người dâng lễ mà có sự biến đổi tương ứng. Chẳng hạn *Mã phát tấu* được sử dụng trong nghi thức cúng Phát tấu, dùng để dâng lên Ngũ vị sứ giả gồm ngựa, mũ áo, vàng hoa, vàng lá (với năm màu: đỏ, xanh, trắng, vàng, tím); long xa (xe rồng), phượng liễn (kiệu phượng), thanh sư (sư tử xanh), bạch tượng (voi trắng), đà mã (ngựa đi bộ có người dắt), phi mã (ngựa bay), đại hình (người đốn), bảo tràng (phan lớn), ngân tiền (tiền vàng), tòng giá (ngựa có yên trên lưng, có người tùy hầu). Kèm theo đó là gương, lược, quạt giấy, bút, vở, nước hoa, quả trứng, khăn mặt, kim, chỉ, bật lửa (diêm)...; *Mã dâng cúng Tam phủ* “Long tu - Tượng - Mã” (thuyền rồng màu trắng dâng cúng Thoải phủ, voi màu vàng dâng Địa phủ. Ngựa đỏ dâng Thiên phủ); *Đỏ cúng Sơn trang* gồm một quả núi màu xanh, trên núi có cây cỏ, hoa lá, chim muông, cầm thú. Trong núi có động, trong động có một bà Chúa Sơn trang xanh và 12 cô tiên nàng hầu cận. Kèm theo đó là một tòa sơn trang lớn có phong vị hình tượng đặt ở bên cạnh.

Bên cạnh đồ lễ “mặn” ra thì đồ lễ “chay” cũng được hầu hết các điện thờ Mẫu tư gia có thờ Phật chuẩn bị để dâng lên cúng Phật. Đồ chay phổ biến là hoa quả, bánh kẹo, xôi chè.... Ngoài ra, ông, bà đồng có thể bày biện lên Ban thờ nhiều đồ lễ khác như: rượu, bia, nước ngọt, bánh kẹo, hoa, quả, thuốc lá, tiền vàng...

Niềm tin của các con nhang, đệ tử khi tìm đến các điện thờ Mẫu tư gia

Không giống với những loại hình tín ngưỡng dân gian khác như thờ cúng tổ tiên và thờ thành hoàng làng, tín ngưỡng thờ Mẫu nói chung, tín ngưỡng thờ Mẫu tại các điện thờ tư gia nói riêng là tập hợp của những người có cùng niềm tin dưới sự dẫn dắt bởi một đồng thầy (hay còn gọi là bản hội). Đồng thầy là chủ bản điện, là người có uy tín và đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong việc hướng dẫn con nhang đệ tử thờ phụng Thánh. Mỗi đồng thầy lại có năng lực tâm linh riêng (quyền phép Thánh ban cho) và chính nhờ năng lực tâm linh đó mà đồng thầy có thể thu hút, quy tụ được những người được thầy giúp gia nhập bản hội của thầy, trở thành con nhang, đệ tử. Chính những quyền phép đặc

biệt của đồng thầy đã tạo nên tiếng vang của mỗi bản hội. Có bản hội nổi tiếng nhờ thầy có tài xem bói, có bản hội lại nổi tiếng nhờ thầy có khả năng trừ tà, chữa bệnh hay gọi hồn, tìm mộ, cầu tài lộc.

Theo khảo sát các điện thờ tư gia ở Hà Nội của Lê Thị Chiêng, 34/57 điện làm công việc xem bói, 2/55 điện thờ chỉ làm chữa bệnh, không làm gì khác (trong đó 01 điện thì chữa bệnh thông qua bắt mạch và điều trị bằng đông dược, 01 điện thì chữa bệnh bằng phù phép và tàn hương nước cúng)²². Có thể thấy, nhu cầu tìm đến điện thờ tư gia để xem bói là khá phổ biến. Quan sát này cũng được ghi nhận một lần nữa qua nghiên cứu của chúng tôi. Trong số những điện thờ Mẫu tư gia mà nhóm nghiên cứu tiến hành điếm dã thì 100% điện đều có thể xem bói cho khách nếu khách có nhu cầu. Phương pháp xem bói cũng rất đa dạng, ví dụ: điện thờ của đồng T. (Ba Đình) xem bói bằng bồ cau, điện thờ của đồng V. (Cầu Giấy), đồng Th. (Sóc Sơn) xem bói bằng bài tây, điện thờ của đồng H. (Hà Đông) xem bói qua chi tay, điện thờ của đồng A L. (Tây Hồ) xem bói qua ngày sinh, tướng mạo, hay đồng H T. (Thanh Xuân) xem bói bằng cách gọi hồn.

Bên cạnh đó, việc trục vong, trừ tà, chữa bệnh cũng được thực hiện tại nhiều điện thờ Mẫu tư gia. Nhiều người bệnh được đưa đến nhờ các ông, bà đồng chữa trị vì gia đình được cho là đã bất lực trong việc điều trị bằng Đông y, Tây y cho người bệnh, như người Việt vẫn hay nói “Có bệnh thì vái tứ phương”. Hầu hết các ông, bà đồng đều lý giải căn nguyên của căn bệnh chính là sự quấy nhiễu của một linh hồn nào đó đối với người bệnh, làm cho con bệnh trở nên tình trạng như vậy. Nguyên lý chung được giải thích là ông, bà đồng sẽ dùng quyền năng của nhà Thánh đã ban cho mình để dọa hoặc thuyết phục cho vong lạ đó không quấy nhiễu người bệnh nữa, từ đó người bệnh sẽ dần dần khôi phục được sức khỏe của họ. Tất nhiên, ở mỗi ông, bà đồng thì các bước chữa bệnh tâm linh cho con bệnh lại là khác nhau và thường sẽ dấu kín mà không giải thích cho người ngoài như chia sẻ của đồng T. (Ba Đình), đồng A L. (Tây Hồ), đồng L. (Thanh Xuân). Nguyên lý này đôi khi cũng có thể được áp dụng để giúp cho con nhang, đệ tử thoát khỏi những trục trặc mà họ đang gặp phải trong cuộc sống như tình duyên lận đận, làm ăn thua lỗ, gia đình lục đục...²³.

Ngoài ra, các ông, bà đồng cũng có thể giúp con nhang, đệ tử khi tìm đến bản điện của mình tìm mộ người thân bị thất lạc hay xem phong thủy, đặt huyệt mộ, trấn yểm nhà cửa, công ty, cửa hàng để gia chủ có thể gặp được nhiều điều tốt, giải trừ được những điều không may, trắc trở mà họ đang gặp phải như đồng T. (Ba Đình), đồng H T. (Thanh Xuân), đồng A L. (Tây Hồ) đã và đang làm. Đặc biệt một số ông, bà đồng còn nhấn mạnh rằng mình có thể giúp con nhang, đệ tử buôn bán, làm ăn phát đạt, nhất là ngành bất động sản bằng các nghi lễ trấn yểm, cầu cúng, bài trí phong thủy - những nhu cầu đang nở rộ trong nền kinh tế thị trường như đồng T. ở Ba Đình từng tiết lộ²⁴.

Trên thực tế, khi các con nhang, đệ tử gặp những khó khăn, trắc trở trong cuộc sống mà họ không thể tự mình giải quyết được thì họ có xu hướng tìm đến đồng thầy. Thông qua quyền phép tâm linh của đồng thầy, trước là họ có thể biết được nguyên nhân của những khó khăn, trắc trở đó, sau là họ có thể nhờ đồng thầy dùng sức mạnh tâm linh để giúp họ thoát khỏi những khó khăn đó và thực hiện được những điều họ mong muốn. Trong thế giới quan của người Việt, *thế giới hiện thực* (thế giới của người sống) luôn có mối quan hệ mật thiết với *thế giới bên kia* (thế giới của thần linh, thế giới của người chết). Thậm chí, sự hạnh phúc hay đau khổ, hưng thịnh hay suy tàn, bình yên hay khốn khó của người sống là do thế giới bên kia gây ra²⁵. Vì vậy, để giúp cho thế giới hiện thực được tốt đẹp, diễn ra như mong muốn của mình, người Việt sẽ tìm cách tác động đến *thế giới bên kia* bằng nhiều cách khác nhau. Ông, bà đồng trong tín ngưỡng thờ Mẫu thực hiện một trong những cách thức đó. Tất nhiên, chính khả năng của ông, bà đồng trong con mắt của con nhang, đệ tử qua những những trường hợp cụ thể sẽ quyết định sự phát triển hay thu hẹp, sự tồn tại hay bị lãng quên của ông, bà đồng cũng như của điện thờ Mẫu tư gia nơi mà ông, bà đồng đó làm thủ nhang.

Kết Luận

Điện thờ Mẫu tư gia là một không gian thờ cúng đang ngày càng trở nên phổ biến ở nước ta, đặc biệt là ở khu vực miền Bắc. Tuy nhiên, gần như chưa có công trình chuyên khảo nào về loại hình điện thờ đặc biệt này. Bài nghiên cứu của chúng tôi bước đầu đưa ra nhận định về

những đặc điểm cơ bản cũng như thảo luận vài nét nổi bật của điện thờ Mẫu tư gia qua khảo cứu một số trường hợp trên địa bàn Hà Nội.

Đầu tiên, chúng tôi nhận thấy rằng, bên cạnh những điện thờ chỉ thuần thờ Mẫu đã xuất hiện nhiều điện thờ phối thờ Phật vào không gian bài trí. Các ông, bà đồng – chủ điện của các điện thờ Mẫu tư gia cho rằng, việc có phối thờ Phật hay không là do một số nguyên nhân chính như do hướng dẫn của đồng thầy, do “căn duyên” của ông, bà đồng, hay do truyền thống “các cụ” để lại. Ngoài ra, nhiều chủ điện quyết định đưa thêm Ban thờ Phật vào trong điện thờ tư gia của mình do trước đó họ chưa có điều kiện phối thờ Phật hoặc/và do họ muốn đáp ứng nhu cầu thờ cả Phật và Thánh của con nhang đệ tử. Hiện tượng phối thờ Phật trong các điện thờ Mẫu tư gia ở Hà Nội là một hiện tượng mới và có xu hướng ngày càng trở nên phổ biến trong cộng đồng các tín đồ thực hành tín ngưỡng Tam Tứ phủ. Sự phối thờ này một mặt thể hiện bản chất tín ngưỡng dân gian của tín ngưỡng thờ Mẫu; mặt khác, phản ánh xu hướng trở thành một *dịch vụ tâm linh* của các ông, bà đồng (thủ nhang) khi việc biến đổi có thể thoả mãn nhu cầu tâm linh phong phú của con nhang, đệ tử cũng như tăng thêm sức hút đối với khách thập phương khi tìm đến điện thờ. Để hiểu rõ hơn về việc có phối thờ hay không phối thờ Phật này cần có nhiều nghiên cứu sâu và hệ thống hơn nữa.

Ngoài sự phối thờ Phật có thể quan sát được trong việc bài trí điện thờ Mẫu tư gia, chúng tôi cũng nhận thấy sự hỗn dung trong các sinh hoạt tín ngưỡng tại các điện thờ. Cụ thể, tại nhiều điện thờ Mẫu tư gia, ngoài các nghi lễ thuộc về tín ngưỡng thờ Mẫu, chủ điện và con nhang đệ tử đã và đang thực hành các nghi lễ có liên quan đến Phật giáo, ví dụ như Cầu an, Cầu siêu, Phật Đản. Thêm nữa, gần đây các ông, bà đồng bắt đầu đưa tín đồ của mình đi hành hương tới các “chón tổ” của tín ngưỡng thờ thờ Mẫu như Phủ Giầy, Nam Định hay Đền Sòng, Thanh Hoá, cũng như đến nhiều ngôi chùa nổi tiếng như Chùa Hương, Bái Đính...

Cuối cùng, nghiên cứu của chúng tôi chỉ ra rằng, nhu cầu của con nhang đệ tử cùng khách thập phương khi tìm đến các điện thờ Mẫu tư gia rất phong phú và đa dạng. Một mặt, họ có những nhu cầu mang

tính truyền thống như cầu sức khỏe, tình duyên, công danh, sự nghiệp. Mặt khác, những nhu cầu của tín đồ phản ánh tác động của nền kinh tế thị trường ngày càng phổ biến như nhu cầu về xem và thực hành phong thủy để thuận lợi trong việc kinh doanh, buôn bán. Thêm nữa, trong khi “xem bói” là một nhu cầu rất phổ biến mà các chủ điện của tất cả các điện thờ Mẫu tư gia được khảo sát đều có thể đáp ứng cho tín đồ thì một vài chủ điện còn có khả năng đặc biệt như tìm mộ hay chữa bệnh. Chính chức năng đa năng này là một trong những nguyên nhân quyết định khiến cho các điện thờ Mẫu tư gia ở Hà Nội đã, đang, và ngày càng thu hút sự tin theo và thực hành của một bộ phận lớn người dân./.

CHÚ THÍCH:

- 1 Lê Thị Chiêng (2004), “Sinh hoạt tín ngưỡng tôn giáo nhìn từ một số điện thờ tư gia ở Hà Nội”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 5, tr. 62.
- 2 Lê Thị Chiêng (2004), “Sinh hoạt tín ngưỡng tôn giáo nhìn từ một số điện thờ tư gia...”, *Bđđ*, tr. 62-63.
- 3 Lê Thị Chiêng (2004), “Sinh hoạt tín ngưỡng tôn giáo nhìn từ một số điện thờ tư gia...”, *Bđđ*, tr. 63.
- 4 Lê Thị Chiêng (2008), “Điện thờ tư gia, một hình thức tín ngưỡng dân gian trong xã hội hiện đại (qua khảo sát tại Hà Nội)”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 11, tr. 59.
- 5 Lê Thị Chiêng (2008), “Điện thờ tư gia, ...”, *Bđđ*, tr. 61.
- 6 Ghi chép phỏng vấn đồng Th. (Sóc Sơn) năm 2021.
- 7 Lê Thị Chiêng (2008), “Điện thờ tư gia, một hình thức tín ngưỡng dân gian trong xã hội hiện đại (qua khảo sát tại Hà Nội)”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 11, tr. 61.
- 8 Do khuôn khổ bài viết, chúng tôi sẽ đi sâu phân tích các nguyên nhân này trong một bài báo khác.
- 9 Phỏng vấn đồng L. (Thanh Xuân) ngày 27/02/2021.
- 10 Phỏng vấn đồng M. (Cầu Giấy) ngày 25/02/2021.
- 11 Ghi chép Phỏng vấn đồng V. tháng 10/2015.
- 12 Ghi chép phỏng vấn đồng H. năm 2020.
- 13 Nguyễn Ngọc Mai (2013), *Nghi lễ lên đồng: lịch sử và giá trị*, Nxb. Văn hoá - Thông tin, Hà Nội, tr. 207
- 14 Mai Thị Hạnh (2016), *Bản hội trong đạo Mẫu: Tạo lập vốn xã hội trong bối cảnh chuyển đổi*, Luận án Tiến sĩ Văn hoá học, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 77.
- 15 Phỏng vấn đồng H T. (Thanh Xuân).

- 16 Phòng vấn đồng A L. (Tây Hồ).
- 17 Phòng vấn đồng M. (Cầu Giấy).
- 18 Ghi chép cá nhân về cuộc trò chuyện với đồng V. (Cầu Giấy).
- 19 Phòng vấn đồng M. (Cầu Giấy).
- 20 Phòng vấn đồng T. (Ba Vì), đồng A L. (Tây Hồ).
- 21 Gà được sử dụng khi cúng Tam sinh là gà trống, mổ moi, cúng nguyên con. Lợn được sử dụng có thể là một khâu thịt, thủ lợn hoặc cả một con lợn. Thông thường, khi cúng Tam sinh, các đàn lễ đều sử dụng thủ lợn luộc chín, miệng ngậm đuôi, được phủ lên trên đầu một lớp vàng mỡ lợn mỏng cho bớt phần kinh hãi. Nếu như sử dụng cá để cúng thì con cá được chọn phải là cá chép đực, rán ròn nguyên con; còn sử dụng ngan cúng thì luộc chín giống như gà. Quy luật chung trong quá trình bày biện cỗ Tam sinh là: cho dù cúng gà, ngan, lợn hay gà, ngan, cá thì tất cả ba con vật thuộc bộ Tam sinh này đều được bày quay đầu vào trong đề châu Thánh. Lễ Tam sinh này có thể được sử dụng trở lại để cúng Thí thực. Khi sử dụng lại trong khoa cúng Thí thực thì phải ngửa gà, ngan, lợn lên. Phòng vấn đồng Th. tại Sóc Sơn, ngày 21/12/2021.
- 22 Lê Thị Chiêng (2008), “Điện thờ tư gia: Một hình thức tín ngưỡng dân gian trong xã hội hiện đại (qua khảo sát tại Hà Nội)”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 11, tr. 62.
- 23 Ghi chép với đồng T. (Ba Đình), đồng A L. (Tây Hồ), đồng L. (Thanh Xuân).
- 24 Ghi chép với đồng T. (Ba Đình).
- 25 Xem thêm: Nguyễn Hữu Thọ (2011), “Thế giới bên kia” và mối quan hệ với thế giới hiện thực trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt, trong Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc tế: *Một số vấn đề triết học tôn giáo hiện nay*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, tr. 365-374.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Thị Chiêng (2004), “Sinh hoạt tín ngưỡng tôn giáo nhìn từ một số điện thờ tư gia ở Hà Nội”, *Nghiên cứu tôn giáo*, số 5.
2. Lê Thị Chiêng (2008), “Điện thờ tư gia, một hình thức tín ngưỡng dân gian trong xã hội hiện đại (qua khảo sát tại Hà Nội)”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 11.
3. Lê Thị Chiêng (2010), *Tìm hiểu các điện thờ tư gia ở Hà Nội*, Luận án Tiến sĩ Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
4. Nguyễn Thị Hiền (2004), “Ông đồng, bà đồng: Họ là ai?”, trong *Đạo Mẫu và các hình thức Shaman trong các tộc người ở Việt Nam và Châu Á*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
5. Mai Thị Hạnh (2016), *Bản hội trong đạo Mẫu: Tạo lập vốn xã hội trong bối cảnh chuyển đổi*, Luận án Tiến sĩ Văn hoá học, Học viện Khoa học xã hội.

6. Nguyễn Ngọc Mai (2013), *Nghi lễ lên đồng lịch sử và giá trị*, Nxb. Văn hoá Thông tin, Hà Nội.
7. Ngô Đức Thịnh (1996), *Đạo Mẫu ở Việt Nam*, Nxb. Văn hoá thông tin, Hà Nội.
8. Ngô Đức Thịnh (2004), *Đạo Mẫu và các hình thức Shaman trong các tộc người ở Việt Nam và Châu Á*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
9. Nguyễn Hữu Thụ (2020), *Khía cạnh triết học trong tín ngưỡng thờ Mẫu của người Việt vùng đồng bằng Bắc Bộ*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.

Abstract

CHARACTERISTICS OF PRIVATE TEMPLES FOR THE MOTHER GODDESS IN HANOI

Nguyen Huu Thu

University of Social Sciences and Humanities, VNU-Hanoi

Nguyen Thi Thuy Linh

Bonn University, the Federal Republic of Germany

The private temples in general and the private temples for the Mother Goddesses, in particular, reflect a fairly popular type of religious activity in Hanoi in recent years. Based on the study of some cases in Hanoi, this paper initially shows some basic features as well as outstanding characteristics of the private temples for the Mother Goddesses. It consists of three aspects: Decoration of the temples; Ritual at the Mother Goddesses temples; Faith of disciples.

Keywords: Characteristics; Mother Goddesses; private temples; Hanoi.